

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng

Ông Đặng Văn Pé

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà 121, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2019 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Hứa Thị L trình bày: Chị trước khi kết hôn với anh Dương Văn H có được tự do tìm hiểu, có tình cảm với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 08/3/2015 được hai gia đình tổ chức hôn lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán. Sau

đó vợ chồng chị chuyển vào trong cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi sinh con bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nhưng chồng chị không phụ giúp, chia sẻ mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc, ăn uống cùng bạn bè. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, nhắc nhở nhưng anh H không thay đổi, còn có hành vi mắng chửi, đánh chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng suy giảm. Đến cuối năm 2018, chồng chị bị bắt và bị xử phạt về hành vi đánh bạc, được hưởng án treo nhưng không thay đổi, thường xuyên tụ tập rượu chè đến đêm. Đến ngày 13/6/2020, chồng chị đánh chị vào đầu vào mặt, chị không yêu cầu giám định, không báo chính quyền, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không hòa giải được nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H, có 01 con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị, do chị chăm sóc, hiện nay cháu đang học ở trường mầm non C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục cháu Dương Việt A đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Dương Văn H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán tự do, thu nhập một tháng 8.000.000 đồng. Bản thân chị sống cùng mẹ tại số nhà 121, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, công việc của chị có đủ thời gian để đưa đón, chăm sóc cháu Việt A, điều kiện chỗ ở cũng đảm bảo. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Dương Văn H trình bày: Trước khi kết hôn, anh và chị Hứa Thị L có được tự do tìm hiểu, có tình cảm với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 08/3/2015 đã được hai gia đình tổ chức hôn lễ cưới hỏi theo phong tục, tập quán. Sau đó, vợ chồng chuyển vào trong cửa khẩu C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và làm ăn. Trong thời kỳ chung sống không có tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn, tình cảm phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù hợp với nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Đến nay xác định tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, anh nhất trí ly hôn với chị Hứa Thị L. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015. Thời gian đầu ly thân, cháu sống cùng với anh, do anh chăm sóc, cháu học ở trường mầm non C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do thời gian nghỉ hè nên hiện nay chị L đã đón cháu về ở thị trấn L, đến ngày 14/8/2020 anh đã đón cháu Dương Việt A về nhà trọ ở thôn Chi Ma đến nay. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục cháu Dương Việt A đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Hứa Thị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề lái xe khách chạy tuyến C – Lạng Sơn, thu nhập trung bình một tháng 4.000.000 đến

5.000.000 đồng. Bản thân anh thuê trọ sống ở trong khu vực bãi xe T, thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2020 với bà Phạm Thị Thanh trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Dương Văn H, hiện nay bà cũng đang thuê trọ ở thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống cạnh nhà anh Dương Văn H. Anh Dương Văn H và chị Hứa Thị L trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, gia đình tổ chức hôn lễ vào ngày 08/3/2015. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn, xích mích, đến khoảng tháng 6 năm 2020, giữa hai vợ chồng xảy ra xích mích, anh H có tát chị L về việc cơm nước hàng ngày, sau đó chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ đó hai vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H có đến nhà mẹ đẻ chị L khuyên ngăn, hòa giải nhưng chị L không đồng ý. Hai vợ chồng có con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015, cháu đang học ở trường mầm non Chi Ma, hiện cháu đang ở với chị L ngoài thị trấn L, anh H có ra đón cháu về nhà chơi vài hôm, xong bà gọi chị L vào đón cháu. Về quyền nuôi con chung bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 06/3/2015, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân tháng 6 năm 2020 đến nay. Anh Dương Văn H cũng xác định tình cảm không còn, anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H nhất trí thuận tình ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự

thuận tình ly hôn của anh Dương Văn H và chị Hứa Thị L. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015 cho chị Hứa Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hứa Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn H hiện đang tạm trú tại Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo nguyên đơn chị Hứa Thị L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không hiểu nhau, thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm và bị đơn anh Dương Văn H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn cãi chửi nhau; chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H đều xác nhận đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị Hứa Thị L yêu cầu ly hôn và anh Dương Văn H nhất trí ly hôn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H có một con chung là cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Dương Việt A từ khi chị L và anh H ly thân đến nay vẫn sống với chị Hứa Thị L, hàng ngày vẫn do chị L đưa đón đi học. Trong thời gian ly thân, anh H có 02 lần đón cháu Việt A về thôn Chi Ma, xã Yên Khoái ở vài ngày, sau đó bà Phạm Thị Thanh gọi chị L đón cháu Việt A do không có người trông. Chị Hứa Thị L có nhà riêng, thu nhập ổn định mỗi tháng từ 8.000.000 đồng, còn anh Dương Văn H sống tại nhà trọ, làm nghề lái

xe, không thường xuyên có mặt ở nhà và chăm sóc cháu Dương Việt A, thu nhập có phần không ổn định bằng chị Hứa Thị L nên không thuận tiện cho việc trực tiếp nuôi dưỡng con. Tại bản án số 19/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Dương Văn H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Đánh bạc, anh H là người có tiền án, nhân thân không tốt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Dương Việt A cho chị Hứa Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật. Chị Hứa Thị L không yêu cầu anh Dương Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hứa Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị L và anh Dương Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015, đăng ký ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Chị Hứa Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho cháu Dương Việt A, sinh ngày 27/12/2015 cho đến khi cháu Dương Việt A đủ 18 tuổi.

Anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị L không yêu cầu.

Anh Dương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị L đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001366 ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị L, anh Dương Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND tt L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Giáp Thanh Long